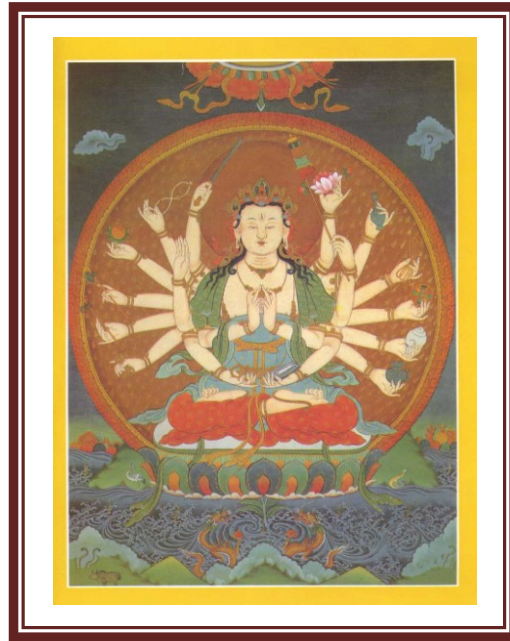


Nghị Quy Nhập Đạo Tràng Trì Chú
Chuẩn Đề
Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt



(Nghị thức chuẩn bị vào Đạo tràng trì chú)

I. Phần Thanh Tịnh Thân

a. Tắm:

Khi tắm, đọc kệ và Thần chú như sau :

Tẩy dục thân thể, Đương nguyện chúng sinh,
Thân tâm vô cấu, Nội ngoại quang khiết.

Úm Bạt Chiết Ra Nã Ca Tra Toá Ha. (3 lần)

b. Rửa Tay:

Khi rửa tay đọc kệ như sau :

Dĩ thủy tẩy thủ, Đương nguyện chúng sinh,
Đắc thanh tịnh thủ, Thọ trì Phật Pháp.

Úm Chủ Ca Ra Da Toa Ha. (3 lần)

c. Rửa Chân:

Khi rửa chân, trước đọc kệ và chú như vậy:

Nhược tẩy túc thời, Đương nguyện chúng sinh,
Cụ túc thần lực, Sở hành vô ngại.

Úm Lam Toa Ha. (3 lần)

d. Rửa Mặt:

Nghi Quy Nhập Đạo Tràng Trì Chú
Chuẩn Đề
Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt

Khi lấy nước rửa mặt, tụng như sau :

Dĩ thủy tẩy diện, Đương nguyện chúng sinh,
Đắc tịnh Pháp-môn, Vĩnh vô cầu nhiễm.

Úm Lam Toa Ha. (3 lần)

e. Súc Miệng:

Khi lấy nước súc miệng, tụng như sau :

Thấu khẩu liên tâm tịnh, Vẫn thủy bá hoa hương,
Tam nghiệp hằng thanh tịnh, Đồng Phật vãng Tây Phương.

Úm Hâm Úm Hân Toa Ha. (3 lần)

f. Tổng Tẩy Uế:

Khi làm phép tổng tẩy uế dung Giải Uế Pháp Ấn Chú Ô Sô Sa Ma.

Ấn: Lấy 2 ngón út câu nhau trong lòng bàn tay, 2 ngón vô danh, ngón giữa, ngón trỏ đứng thẳng. Lấy hai ngón tay cái mở rộng để trong lòng bàn tay trên hai ngón tay út, chắp cổ tay lại. Tụng Thần chú :

Úm Tu Rị Ma Rị, Ma Ma Rị Ma Rị, Tu Tu Rị, Sa Ha.

Dùng ấn chú này gia trì trong nước 7 lần rồi rửa mặt, nhiên hậu mới tụng trì các chân ngôn khác v.v...

Người tu hành chú pháp, nếu thấy tử thi, hoặc đàn bà sinh sản, hoặc chỗ lục súc sinh sản, hoặc chỗ máu mủ dơ chảy. Khi thấy những thứ dơ uế ấy, liền kết ấn, tụng ngoại uế chú, tức được thanh tịnh. Chỗ tu hành các Pháp thấy đều có hiệu nghiệm. Nếu không như vậy, khiến người mất linh nghiệm và bị ương hại, trên mặt sinh ghẻ, ngoại uế Thần chú quyết không được quên vậy.

II. Phần Lên Đạo Tràng

1. Đăng Đạo Tràng

Khi lên đạo tràng, đứng trước Tôn Tượng, tụng như sau :

Nhược đắc kiến Phật, Đương nguyện chúng sinh,
Đắc vô ngại nhãn, Kiến nhất thiết Phật.

Úm A Mật Lật Đề Hồng Phần Tra. (3 lần)

2. Tán Phật Tán Thán Công Đức

Tiếp theo tán thán công đức của Phật, tụng kệ chú sau :

Tán Phật tướng hảo, Đương nguyện chúng sinh,
Thành tựu Phật thân, Chúng vô tướng Pháp.

Nghi Quy Nhập Đạo Tràng Trì Chú
Chuẩn Đề
Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt

Úm Mâu Ni Mâu Ni Tam Mâu Ni Ta Phạ Ha. (3 lần)

3. Tịnh Pháp Giới

Úm Lam Xoa Ha. (21 lần)

Đề tịnh Đàn tràng, làm phép sái tịnh như sau : Trì chú trong chén nước 21 biến rưới sái trên Đàn cho được thanh tịnh.

4. Tịnh Khẩu Nghiệp

Đề thanh tịnh các ác nghiệp của khẩu tụng Thần chú :

Tu Rị Tu Rị Ma Ha Tu Rị Tu Tu Rị Ta Bà Ha. (3 lần)

5. Tịnh Tam Nghiệp

Tiếp theo tụng Thần chú dưới đây để thanh tịnh ba nghiệp thân khẩu ý :

**Úm Ta Phạ Bà Phạ Thuật Đà Ta Phạ Đạt Ma Ta Phạ Bà Phạ
Thuật Đô Hám. (3 lần)**

6. Phổ Cúng Dường

Tiếp theo đọc tụng chân ngôn cúng dường hết thảy hoa hương ẩm thực lên chư Phật như sau :

Úm Nga Nga Nẳng Tam Bà Phạ Nhựt Ra Hồng. (3 lần)

7. Phổ Lễ

Tụng chân ngôn phổ lễ chư Phật như sau :

Úm Phạ Nhựt Ra Vật. (3 lần)

8. Kiết Giới

Nếu vào Đàn Chuẩn Đề thì dùng chú Chuẩn Đề (Ngũ Bộ), tay trái kiết ấn Bảo Thủ bụng chén nước, tay mặt kiết ấn cam lồ thư chữ Lam vào chén nước, niệm Ngũ Bộ 21 biến. Kiết 10 phương giới. Thần chú Ngũ Bộ như sau :

**Úm Lam, Úm Xi Lâm, Úm Ma Ni Bát Nạp Minh Hồng, Úm
Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Bà Ha, Bộ Lâm.**

9. Độc Nghiệm Quán Đảnh

Sau khi kiết giới đã xong, làm pháp quán đảnh như sau : để đọc tụng các chân ngôn khiến được linh nghiệm.

Lấy 1 chén nước tịnh thủy, kiết ấn tụng chú này 21 biến, xong rải trên đỉnh đầu.

Ấn : Hai ngón tay cái co nơi trong lòng bàn tay, xoa vịn giáp tiết giữa lưng ngón vô danh, hai đầu ngón út đứng thẳng, hai ngón giữa đầu cũng đứng thẳng, hai ngón trở co đứng vịn xoè lưng ngón giữa tiết trên.

Thần chú : **Úm, Bộ Tam Mạt La, Diêm, Toá Ha.**

Nghi Quy Nhập Đạo Tràng Trì Chủ
Chuẩn Đề
Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt

10. Tóc Tật Thành Tụ

Nếu muốn thành tựu hết thầy chân ngôn, trước tụng chú này 21 biến, tất cả Thần chú mau được thành tựu, chân ngôn như sau :

Úm, Tra Tra Tra Ô, Trí Trí Trí Trí, Tra Ô Tra Ô Tra Ô Tra Ô, Phạ Nhựt Ra Tát Đát Phạ, Nhã Hồng Vãm Học Hật Rị Hạc Hồng PhấnTra, Hồng.

11. Lễ Phật

Trước tụng thân chú sau đây :

Na Mô Đạt Xoa Na Hồng Bồ Đà Câu Trí Na Hồng Ô Hồng Hộ Rô Hộ Rô Tát Đà Lô Giả Nễ Ta Ra Bà Ra Tha Ta Đạt Nễ Ta Bà Ha.

Tụng xong lạy Phật ba lạy.

Thần chú này chép từ trong Kinh Bảo Tràng Thắng, do 10 ức Bồ Tát đã nói. Nếu niệm tụng 1 biến, lễ Phật 1 bái thời thu hoạch được công đức bằng lễ ngàn vạn ức Đức Phật.

12. Phụng Thỉnh Đức Chuẩn Đề

Lễ xong kiết ấn Chuẩn Đề triệu thỉnh, Chuẩn Đề Bồn Tôn giáng lâm đạo tràng. Tay kiết ấn, miệng tụng chú như sau :

Nam Mô Tát Đa Nấm Tam Miệu Tam Bồ Đề Cu Chi Nấm Đát Diệt Tha : Úm Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề phụng thỉnh Chuẩn Đề Bồn Tôn giáng lâm Đạo-Tràng chứng minh công đức Ta Bà Ha Bộ-Lâm.

13. Cúng Dường Hương

Na Mô Bà Ra Bá Bồ Đà Đà Ra Ma Tăng Già Tả Na, Ma Ha Lị Da, Bá Lô Chỉ Đế Thước Bá Ra Dạ Bồ Đề Ta Đá Bà Tả Ma Ha Ta Đá Bà Tả, Ma Ha Ca Rô Nễ Ca Tả, Đát Diệt Tha : Đổ Tỷ Đổ Tỷ Đà Dạ Đổ Tỷ, Bề Ra Bề Ra Ni, Ta Bà Ha.

Tụng 1 biến chú này bằng lấy tất cả các thứ hương hoa cúng dường 10 vạn ức chư Phật.

14. Nguyện Hương Sám Hối

Thần chú sám hối như sau :

Na Mô Hất Ra Đá Na, Đá Ra Dạ Da, Na Ma A Rị Da Bá Lô Chỉ Đế, Thước Bá Ra Dạ, Bồ Đề Ta Đá Bà Dạ, Ma Ha Ta Đá Bà Dạ, Ma Ha Ca Lô Ni Ca Dã, Đát Diệt Tha : Đổ Rô Đổ Rô, A Tây Ma Tây Ma Ha Ma Rị Ni Đổ Ba Ma Rị Ni, Đổ Bề Đổ Bề Na Mô Na Ma, Ta Bà Ha. (3 lần)

Trước tượng Phật hoặc tượng Quán Thế Âm Bồ Tát thiêu hương phát lồ sám hối, chí tâm tụng ba biến tức diệt tất cả tội từ vô thủy cho đến ngày nay. Các việc mong cầu quyết định kết quả.

Nghi Quy Nhập Đạo Tràng Trì Chú
Chuẩn Đề
Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt

Khi vào Đào Tràng trì chú Chuẩn Đề nên sám hối.

Quỳ gối chấp tay, chuyên tâm định ý, tay bưng lư hương, đọc bài kệ rằng :

Nguyện mây hương hoa này,	Biến khắp 10 phương cõi,
Tất cả các Phật độ,	Vô lượng hương trang nghiêm.
Đầy đủ Bồ Tát Đạo,	Thành tựu hương Như Lai.

Cúng dường hương hoa rồi, đứng dạy lễ kính Tam Bảo.

- Nhất tâm đánh lễ Tỳ Lô Giá Na Mâu Ni Thế Tôn. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ A Súc Thế Tôn. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Bảo Sanh Thế Tôn. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Quán Tự Tại Vương Thế Tôn. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Bất Không Thành Tựu Thế Tôn. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Thế Tôn. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Thập Phương Pháp Giới Chư Phật Thế Tôn. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Thất Câu Chi Phật Mẫu Sở Thuyết Đại Chuẩn Đề Đà La Ni. (3 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Thập Phương Pháp Giới Tu Đa La Tạng Nhất Thiết Đà La Ni Môn. (3 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Tỳ Lô Giá Na Cung Điện Trung Thất Câu Chi Chuẩn Đề Phật Mẫu Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Di Lạc Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Kim Cang Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Trừ Cái Chướng Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Vô Năng Thắng Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Thập Phương Pháp Giới Nhất Thiết Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ)
- Nhất tâm đánh lễ Ma Ha Ca Diếp Tôn Giả Chư Đại Thanh Văn Tăng.

Nghị Quy Nhập Đạo Tràng Trì Chú
Chuẩn Đề
Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt

(1 lễ)

- Nhất tâm đánh lễ Thập Phương Pháp Giới Nhất Thiết Tam Thừa Hiền Thánh Tăng. (1 lễ)

Con đệ tử chí tâm sám hối, những tội lỗi từ vô thi sinh tử đến giờ, theo ác lưu chuyển cùng chung các chúng sinh, tạo nghiệp chướng tội, bởi tham sân si trôi buộc, do thân khẩu ý tạo năm tội vô gián và 10 nghiệp ác, tự làm, bảo người khác làm, thấy kẻ khác làm sinh lòng vui mừng, hoặc vật của Tháp, hoặc vật của Tăng, tự tại phí dụng, đối với các người lành, sinh lòng phỉ báng, thấy các bậc tu học Thanh Văn, Duyên Giác Đại Thừa, con ưa sinh lòng mắng chửi, khiến cho các người tu hành tâm sinh buồn phiền, thấy có kẻ nào hơn mình sinh lòng ganh ghét, đối với Pháp thí tài thì thường sinh keo kiệt, bị vô minh che lấp, hoặc tâm tà kiến. Không tu nhơn lành, khiến ác tăng trưởng, ở chỗ các Phật, mà khởi lên hủy báng, những tội như vậy Phật đều thấy biết. Con nay quy mạng đối trước chư Phật Bồ Tát Thánh chúng, thấy đều trình bày tội lỗi, không dám dấu, tội chưa làm con không dám gây tạo, những tội đã làm con đều xin sám hối, nghiệp chướng đã tạo đáng tạ tam đồ và chỗ tám nạn. Con nguyện đời này có bao nghiệp chướng đều được tiêu diệt, đã có ác báo đời sau không thọ, cũng như quá khứ vị lai hiện tại, các Đại Bồ Tát tu Bồ Đề Hạnh, đã có nghiệp chướng thấy đều sám hối. Nghiệp chướng của con nay cũng sám hối, hết thấy phát lồ không dám che dấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, tội ác vị lai không dám tạo nữa.

Con đệ tử hết lòng vui mừng tùy hỷ, quá khứ vị lai hiện tại tất cả chúng sinh, tu hành bố thí trì giới, tâm huệ đã có căn lành. Con nay thấy đều thâm sinh tùy hỷ, do làm phước tùy hỷ như vậy, cho nên chắc chắn sẽ thu hoạch được quả tôn trọng thù thắng vô thượng vô đẳng. Lại ở quá khứ vị lai hiện tại, tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, đã chứa nhóm vô lượng công đức. Con nay chí tâm, thấy đều tùy theo mà vui mừng khen ngợi.

(Tùy hỷ rồi quy mạng lễ Tam Bảo)

Con đệ tử chí tâm khuyến thỉnh 10 phương tất cả chư Phật Thế Tôn, hiện được Vô Thượng Bồ Đề, chưa chuyển Pháp Luân. Con đều chí thành khuyến thỉnh chuyển đại Pháp Luân, an vui hữu tình. Mười phương tất cả chư Phật Thế Tôn muốn xả báo thân vào chỗ Niết Bàn. Con nay cuối đầu đánh lễ, hết lòng khuyến thỉnh trụ ở đời lâu, độ thoát và an vui cho tất cả chúng sinh.

(Khuyến thỉnh rồi quy mạng lễ Tam Bảo)

Con đệ tử hết lòng hồi hướng từ vô thủy đến ngày nay, đối với ngôi Tam Bảo đã tu hành thành tựu các căn lành, cho đến bố thí cho tất cả chúng sinh một vắt cơm. Lại nữa đem hết công đức trì tụng bí mật, sám hối khuyến thỉnh tùy hỷ, các căn lành ấy thấy đều thu nhiếp đem hồi thí cho tất cả chúng sinh, không tâm hối tiếc, là phần giải thoát căn lành đã nhiếp. Như Chư Phật Thế Tôn đã thấy biết, không thể tính lường vô ngại thanh tịnh. Những công đức căn lành đã có như vậy, thấy đem hồi thí tất cả chúng sinh, không trụ tâm tướng, không xả tướng tâm, con cũng như vậy công đức căn lành, thấy đều hồi thí tất cả chúng sinh, cùng các chúng sinh đồng chứng Vô Thượng Bồ Đề. Lại như

Nghi Quy Nhập Đạo Tràng Trì Chú Chuẩn Đề

Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt

quá khứ vị lai hiện tại chư Đại Bồ Tát, khi tu hành các căn lành công đức thấy đều hồi hướng tất cả chúng trí. Vậy con đã có công đức căn lành, cũng đều hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, các căn lành ấy nguyện cùng tất cả chúng sinh đều thành Chánh Giác. Như các Phật ngôi nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, không thể nghĩ bàn vô ngại thanh tịnh, an trụ nơi vô tận Pháp Tạng Đà Ra Ni, Thủ Lăng Nghiêm định, phá Ma Ba Tuần, vô lượng binh chúng, trong một sát na thấy đều thấy rõ, nơi khoản nửa đêm được cam lồ pháp, chúng cam lồ nghĩa. Con và chúng sinh, nguyện đều đồng chúng, diệu giác như vậy, cũng như chư Phật, thị hiện ứng hóa, đắc Vô Thượng Bồ Đề, chuyển diệu Pháp Luân, độ các chúng sinh.

(Hồi hướng rồi quy mạng lễ Ta Bảo)

Con đệ tử chí tâm phát nguyện, nguyện các chúng sinh hết thấy phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, thường nhớ nghĩ công đức trí huệ của 10 phương chư Phật. Lại nguyện tất cả chúng sinh phá dứt vô minh, được thấy Phật tánh, cũng như các Đại Bồ Tát, tất cả Thiên Long Bát Bộ, tăng ích oai quang, ủng hộ quốc độ và nơi Đạo Tràng, dẹp các oán ma khiến con đã tu pháp yếu bí mật của chư Phật mau được thành tựu.

(Phát nguyện rồi quy mạng lễ Tam Bảo)

III. Phần Nhập Đàn

a. Kim Cang Đại Luân

Tụng chơn ngôn sau đây 21 biến.

Nam Mô Tất Hí Lị Da, Trụ Vi Đà Nẫm, Đát Tha Đà Đa Nẫm, Úm, Vi La Thời Vi La Thời, Ma Ha Chước Yết La, Phật Chiết Lê, Phật Chiết La, Tát Đát Tát Đát, Ta La Đế Ta La Đế, Đát La Duệ Đát La Duệ, Tỳ Đa Mạt Nễ, Tam Bàn Thệ Nễ, Đa La Mạt Đễ, Tát Đà A Yết Lị Đễ, Lì Diễm, Toá Ha.

Khi tụng chú này, liền kiết ấn như sau :

Hai tay bên trong chéo nhau, đứng thẳng hai ngón tay trở khít nhau, lấy hai ngón tay giữa quấn vào hai ngón tay trở ở trước lóng thứ nhất mỗi ngón trở đứng nhau, hai ngón cái giáp thẳng nhau. Kiết ấn để ngang ngực, niệm tụng mật ngữ. Nếu chưa nhập Đàn không cho làm các Pháp. Nên dùng chân ngôn này tức sẽ được nhập vào Đàn, làm các phép tắc, thì không thành tội trộm pháp vậy.

b. Trì Ngũ Bộ Chú

Ngồi thế Kim Cang tọa (nghĩa là lấy bàn chân mặt gát lên trên về chân trái) hoặc tùy ý ngồi cũng được.

Hai tay kiết ấn Tam Muội (nghĩa là lấy tay mặt duỗi ngay ra để ngửa lên bàn tay trái, rồi hai ngón tay cái giáp móng với nhau.) để ngang dưới rún, thân cho tề chỉnh, tâm cho an tịnh. Rồi tưởng trên đỉnh đầu ta có chữ Lam rất tròn sáng như ngọc minh châu hay như mặt trăng rằm. Khi tưởng như vậy rồi thì xả ấn Tam Muội lên đành, tay trái kiết ấn Kim Cang Quyển (nghĩa là lấy ngón

Nghi Quy Nhập Đạo Tràng Trì Chú Chuẩn Đề

Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt

tay cái bấm vào ngón áp út ở giáp bàn tay, rồi bốn ngón kia nắm chặt lại hình như tay cầm cú).

Rồi tay mặt lần chuỗi mà tụng như sau :

1. **Chú Tịnh Pháp Giới: Úm Lam** (108 lần)
2. **Chú Hộ Thân: Úm Xi Lâm** (108 lần)
3. **Chú Lục Tự Đại Minh: Úm Ma Ni Bát Nạp Minh Hồng** (108 lần)

Khi tụng xong chú nói trên thì xá ấn Kim Cang Quyền lên trên đánh, rồi quỳ xuống tụng bài kệ chú Chuẩn Đề.

Chuẩn Đề công đức tụ,	Tịch tịnh tâm thường tụng,
Nhất thiết chư đại nạn,	Vô năng xâm thị nhơn,
Thiên thượng cập nhơn gian,	Thọ phước như Phật đấng,
Ngộ thử như ý châu,	Định hoạch vô đấng đấng.

Nam Mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.
(3 lần rồi lạy)

Lúc lạy xong, ngồi kiết toàn già và kiết ấn Chuẩn Đề : Lấy ngón áp út và ngón út bên mặt cùng bên trái xoắn với nhau vào trong hai lòng bàn tay, dựng hai ngón tay giữa thẳng lên rồi co hai ngón tay trở mà vịn vào lóng đầu của hai ngón tay áp út bên mặt rồi để ấn ấy ngang ngực, chí tâm tụng 108 lần chú Chuẩn Đề và chú Đại Luân Nhất Tự như vậy :

Nam Mô Tát Đa Năm Tam Miệu Tam Bồ Đề Câu Chi Năm Đát Diệt Tha: Úm Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Bà Ha Bộ Lâm.

Muốn trì tụng nữa hay tùy lòng nên tụng từ chữ Úm trở xuống “Úm Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Bà Ha Bộ Lâm” Tụng ký số làm chừng như trên hoặc trì nhiều hơn nữa cũng tốt. Khi niệm đủ rồi muốn nghỉ thì xá ấn trên đánh, kế dùng tay mặt kiết ấn Kim Cang Quyền mà ấn theo thứ tự năm chỗ sau đây :

1. Trên đánh.
2. Nơi vai trái.
3. Ở vai bên mặt.
4. Tại ngang ngực.
5. Nơi yết hầu.

Trong lúc tay ấn vào năm chỗ ấy, thì miệng đọc thần chú Hồng Hồng liên tục chừng nào đủ năm chỗ rồi thôi, tụng xá ấn lên đánh.

c. Phụng Tống

Sau khi trì tụng xong, bấy giờ phải phụng tống Đức Chuẩn Đề Bản Tôn hoàn bốn xứ. Kiết ấn Chuẩn Đề tụng chú như sau :

Nam Mô Tát Đa Năm Tam Miệu Tam Bồ Đề Câu Chi Năm Đát Diệt Tha : Úm Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề phụng tống Chuẩn Đề Bản Tôn hoàn bốn xứ Ta Bà Ha Bộ Lâm.
(3 lần)

Nghị Quy Nhập Đạo Tràng Trì Chủ
Chuẩn Đề
Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt

Tiếp theo trì tụng :

Ngã kim trì tụng Đại Chuẩn Đề,
Tất phát Bồ Đề quang đại nguyện,
Nguyện ngã định huệ tốc viên minh,
Nguyện ngã công đức giai thành tựu.
Nguyện ngã thăng phước biển trang nghiêm,
Nguyện cộng chúng sinh thành Phật đạo.
Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thí tham sân si,
Tùng thân ngữ ý chi sở sinh,
Nhất thiết ngã kim giai sám hối;
A Di Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,
Quang trung hoá Phật vô số ức,
Hoá Bồ Tát chúng diệp vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh,
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. (108 lần)

Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát. (10 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (10 lần)

Nam Mô Đại Thánh Chuẩn Đề Vương Bồ Tát. (10 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (10 lần)

Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời

Tận trừ nhất thiết chư chướng ngại,

Diện kiến bỉ Phật A Di Đà.

Túc đắc vãng sinh Cực Lạc quốc.

Nghi Quy Nhập Đạo Tràng Trì Chủ
Chuẩn Đề

Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt

Tự quy y Phật,	Đương nguyện chúng sinh,
Thê giải đại đạo,	Phát Vô Thượng Tâm.
Tự quy y Pháp,	Đương nguyện chúng sinh,
Thân nhập Kinh tạng,	Trí tuệ như hải.
Tự quy y Tăng,	Đương nguyện chúng sinh,
Thống lý đại chúng,	Nhất thiết vô ngại.

Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhất thiết,
Ngã đẳng dữ chúng sinh,
Giai cộng thành Phật đạo.